

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2020/DS-PT

Ngày: 02/7/2020

V/v tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng và  
hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Đạt

Bà Trần Thị Thu Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Lê Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2020/TLPT-DS ngày 29 tháng 4 năm 2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 413/2019/DS-ST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2020/QĐ-PT ngày 25/5/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng E;

Trụ sở: Đường T, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Thái Minh T – Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách Chi nhánh T.

Người được ủy quyền lại:

1. Chị Lê Thị Thanh Đ – Chức vụ: Phó phòng khách hàng cá nhân; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường L, Phường A, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

2. Trần Ngọc C, sinh năm 1985 – Chức vụ: Phó phòng khách hàng cá nhân; (Có mặt)

Địa chỉ: Số 494, ấp Bình Đức, xã Tam Bình, huyện Cai Lậy tỉnh, Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Nguyễn Thị Minh C1, sinh năm 1986; (Vắng mặt)

Địa chỉ: ÔA, Khu A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: ÔA, Khu A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hứa Văn B – Chức vụ: Chi cục trưởng.

Người được quyền lại: Chị Nguyễn Phạm Đan T2 – Chức vụ: Chấp hành viên (Vắng mặt);

2. Trần Thị Bích T3 – sinh năm 1965; (Có mặt)

Địa chỉ: Đường G, Phường H, Quận G, TP. HCM.

3. Trần Thanh P, sinh năm 1985; (Vắng mặt)

Địa chỉ: ÔB, Khu B, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

4. Nguyễn Minh C3, sinh năm 1963; (Có mặt)

Địa chỉ: ÔA, Khu A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

5. Nguyễn Thị Hương Lan, sinh năm 1960; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường G, Phường G, TP. T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn – Ngân hàng E.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm;

*Nguyên đơn – Ngân hàng E, có người được ủy quyền lại – chị Lê Thị Thanh Đ trình bày:*

Ngày 29/10/2009, chị Nguyễn Thị Minh C1 có ký hợp đồng tín dụng số 1501-LAV-200900635 với Ngân hàng E để vay số tiền 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng; lãi suất 10,5%/năm; lãi suất quá hạn 150%/tháng lãi suất trong hạn; mục đích vay: thanh toán tiền mua xe.

Để đảm bảo cho số tiền vay trên, chị Minh C1 đã thế chấp cho Ngân hàng các tài sản sau:

- Một căn nhà và phần đất diện tích 68,725m<sup>2</sup>, nhà và đất tọa lạc tại Quốc lộ 50, ÔB, Khu C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tiền Giang tại hợp đồng thế chấp số 318/EIB-MT/TC/2009. Đồng thời Ngân hàng đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện G, tỉnh Tiền Giang ngày 31/10/2009.

- Một chiếc xe đầu kéo hiệu Freightliner; màu sơn trắng; biển số 63K-3653; số khung 87DX71268; số máy: 6E06R0931111 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004238 do Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 23/10/2009 tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 317/EIB-MT/TC/2009. Đồng thời Ngân hàng đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố HCM vào ngày 20/12/2011.

Trong quá trình vay vốn, do không có khả năng thanh toán nên ngày 15/01/2014, Ngân hàng, chị Minh C1 cùng ông Nguyễn Minh C3 đã thống nhất bán chiếc xe đầu kéo biển số 63K-3653 với giá 440.000.000 đồng để trả nợ cho Ngân hàng. Tạm tính đến ngày 22/5/2019, chị Minh C1 còn nợ lại Ngân hàng số tiền vốn 102.400.000đ, lãi là 846.005.744 đồng.

Nay Ngân hàng E yêu cầu chị Nguyễn Thị Minh C1 trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/5/2019 là 948.405.744 đồng, trong đó vốn gốc là 102.400.000đ và nợ lãi là 846.005.744 đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Tiền lãi được tiếp tục tính cho đến khi chị Nguyễn Thị Minh C1 thanh toán xong nợ theo mức lãi suất quá hạn và lãi phạt chậm trả theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Nếu chị Minh C1 không thanh toán hoặc thanh toán không đủ nợ thì Ngân hàng đề nghị Tòa án

phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng là: Căn nhà và đất tọa lạc tại Quốc lộ 50, ÔB, Khu C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 421 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 21/10/2009 cho chị Nguyễn Thị Minh C1. Trường hợp tài sản phát mãi không đủ để thu hồi nợ thì chị Minh C1 tiếp tục thanh toán khoản nợ còn lại, lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong.

*Bị đơn – chị Nguyễn Thị Minh C1 trình bày:*

Vào năm 2009, chị có vay của Ngân hàng E số tiền 01 tỷ đồng để mua xe đầu kéo biển số 63K-3653. Khi vay tiền, chị có thế chấp cho Ngân hàng chiếc xe đầu kéo và căn nhà tại thị trấn Chợ Gạo, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Trong quá trình vay do chậm đóng lãi và trả vốn cho Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu chị Minh C1 phải bán chiếc xe đầu kéo trên để trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng đã bán chiếc xe trên với giá khoảng 600 triệu đồng. Tính đến ngày 10/10/2014, chị Minh C1 còn nợ lại số vốn gốc là 102.400.000 đồng. Vào thời điểm kết toán nợ chị Hương L là Phó giám đốc Ngân hàng - Chi nhánh tỉnh Tiền Giang đã thống nhất với chị Minh C1 số vốn gốc là 102.400.000 đồng và ngưng tính lãi cho đến khi chị Minh C1 thanh toán dứt nợ. Hiện tại do không có phương tiện kinh doanh nên chị yêu cầu Ngân hàng cho chị trả tiền gốc là 102.400.000 đồng và xin được trả dần mỗi tháng trả 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Minh C3 trình bày:*

Ông thống nhất với nội dung trình bày của chị Nguyễn Thị Minh C1 và bổ sung thêm như sau:

Khi vay tiền của Ngân hàng, con ông là Nguyễn Thị Minh C1 đứng ra ký tên vào các hợp đồng vay, hợp đồng thế chấp và các văn bản có liên quan đến việc vay số tiền 01 tỷ đồng nhưng mọi giao dịch, thỏa thuận đều do ông đứng ra thỏa thuận với Ngân hàng. Con gái ông chỉ đứng ra vay tiền, còn tiền là do ông sử dụng nên nay ông đồng ý liên đới với Nguyễn Thị Minh C1 trả nợ cho Ngân hàng.

Khi vay 01 tỷ, ngoài thế chấp căn nhà và đất tại thị trấn Chợ Gạo thì ông và chị Minh C1 còn thế chấp cho Ngân hàng một chiếc xe tải đầu kéo do Nguyễn Thị Minh C1 đứng tên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng do chậm trả vốn và lãi nên ông, Nguyễn Thị Minh C1 và Ngân hàng đã thỏa thuận bán chiếc xe tải trên để trả nợ cho Ngân hàng vào năm 2014. Sau khi bán xe, ông và Ngân hàng đã thống nhất kết số nợ vốn còn lại 102.400.000 đồng và đại diện Ngân hàng là chị L - Phó giám đốc Chi nhánh T - đồng ý không tính lãi cho ông, chỉ trả số nợ vốn là 102.400.000 đồng vì phương tiện đã bán. Việc thỏa thuận của ông và chị L thỏa thuận trực tiếp tại Ngân hàng, lúc đó có sự chứng kiến của chị Đ, chỉ thỏa thuận miệng không có lập biên bản.

Khi vay 01 tỷ đồng, ông và Nguyễn Thị Minh C1 không nhận tiền trực tiếp từ Ngân hàng mà ông, chị Minh C1, Ngân hàng và Công ty mua xe đã thống nhất số tiền vay vốn sẽ được chuyển khoản cho Công ty mua xe. Cụ thể:

- Ngân hàng chuyển cho công ty mua xe là 800.000.000 đồng;

- Ngân hàng chuyển khoản cho Công ty Đức Lộc Thọ 200.000.000 đồng để Công ty này bán cho ông mốc xe kéo.

Ngân hàng đã giải ngân theo yêu cầu của ông và chị Minh C1, tuy nhiên Công ty Đức Lộc Thọ sau nhận tiền thì không giao hàng là mốc xe cho ông như đã thỏa thuận ban đầu, vì vậy ông phải bỏ tiền riêng ra để mua mốc xe để phục vụ cho việc vận chuyển.

Nay với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, ông đồng ý liên đới cùng chị Minh C1 trả nợ cho Ngân hàng số vốn gốc là 102.400.000 đồng, không trả lãi và trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Trần Thị Bích T3 trình bày:*

Vào ngày 05/03/2011, chị có cho chị Nguyễn Thị Minh C1 vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 4%/tháng, thời hạn vay 01 năm. Khi vay tiền chị C1 có làm hợp đồng và ký tên vào hợp đồng vay tiền. Để đảm bảo cho số tiền vay trên chị C1 có giao cho chị một bản chính giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 421 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 21/10/2009 cho chị Nguyễn Thị Minh C1 và làm hợp đồng ủy quyền cho chị nhằm mục đích để chị làm hợp đồng thế chấp phần nhà và đất trên. Tuy nhiên do không hiểu biết về pháp luật, nên chị không có làm hợp đồng thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm. Khi đến hạn trả nợ, chị C1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên chị đã khởi kiện chị C1 ra Tòa án nhân dân huyện G. Tại Quyết định số 10/2015/QĐ DS-ST ngày 30/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang, chị C1 đồng ý trả cho chị số tiền 200.000.000 đồng và chị trả lại cho chị C1 giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 421 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 21/10/2009; việc giao nhận thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Nhưng chị C1 không thực hiện. Sau đó chị làm đơn yêu cầu thi hành án đối với chị C1. Tuy nhiên ngày 14/6/2018, Chi cục Thi hành án dân sự huyện G đã ra Quyết định số 19/QĐ-CCTHADS về việc hoãn thi hành án đối với chị C1 để chờ kết quả giải quyết vụ án của Ngân hàng và chị Minh C1. Nay trong vụ kiện này, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang, người được ủy quyền lại – Chấp hành viên Nguyễn Phạm Đan T2 trình bày:*

Trước đây Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang đã tiến hành kê biên đối với phần đất và căn nhà của chị Nguyễn Thị Minh C1 tại Quốc lộ 50, ÔB, Khu C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tiền Giang để thi hành án cho chị Thủy theo Quyết định số 10/2015/QĐDT-DS ngày 30/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang. Tuy nhiên ngày 14/6/2018, Chi cục Thi hành án dân sự huyện G đã hoãn việc thi hành án cho chị Thủy để chờ kết quả giải quyết của Tòa án. Nay trong vụ kiện này Chi cục thi hành án không có ý kiến gì.

Bản án dân sự sơ thẩm số 413/2019/DS-ST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 123, Điều 317 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng E đối với chị Nguyễn Thị Minh C1.

Buộc chị Nguyễn Thị Minh C1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng E số tiền 1.065.204.479 đồng ( Một tỷ không trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm lẻ bốn ngàn bốn trăm bảy mươi chín đồng); trong đó:

- Vốn gốc là 102.400.000 đồng;
- Tiền lãi là 962.804.479 đồng;

- Thời gian: Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 16/11/2019, chị Nguyễn Thị Minh C1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1501-LVA-200900635 ngày 29/10/2009 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Tuyên bố hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 318/EIB-MT/TC/2009 ngày 29/10/2009 giữa Ngân hàng E và chị Nguyễn Minh Chiêu là vô hiệu.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/11/2019, nguyên đơn – Ngân hàng E kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu công nhận hiệu lực của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 318/EIB-MT/TC/2009 công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Tiền Giang ngày 30/10/2009, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 31/10/2009 giữa Ngân hàng và chị Nguyễn Thị Minh C1; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc phát mãi tài sản là căn nhà diện tích 68,72m<sup>2</sup> tại Quốc lộ 50, ÔB, Khu C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 421 do Ủy ban nhân dân huyện G, cấp ngày 21/10/2009 cho chị Nguyễn Thị Minh C1.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật của vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất” là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng E nhận thấy :

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất giữa Ngân hàng E và chị Nguyễn Thị Minh C1 số 318/EIB-MT/TC/2009 ngày 29/10/2009 đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 31/10/2009 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Trần Ngọc C là người được ủy quyền lại của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng E cung cấp cho Hội đồng xét xử phúc thẩm Đơn của chị Nguyễn Thị Minh C1 ngày 26/7/2010.

Nội dung đơn: Tôi tên Nguyễn Thị Minh C1, sinh năm 1986.

CMND số: 311852693, cấp ngày 02/01/2001, tại Công an Tiền Giang.

Trước đây, tôi có vay tại ngân hàng E Chi nhánh T số tiền là 833.600.000 đồng. Tài sản thế chấp là 01 giấy đăng ký xe ô tô số 004238 và giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sở hữu đất ở.

Hiện nay tôi có tham gia vào Cty TNHH TM DV Thiên Lạc số vốn góp là 1.300.000.000 đ. Trong đó tiền mặt là 1.300.000.000 đ. Theo thỏa thuận Cty TNHH Thiên lạc sẽ mua lại các tài sản sau: 01 giấy đăng ký xe ô tô số 00428 và giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở. Do tôi đứng tên làm chủ sở hữu.

Đề thuận lợi cho việc đánh giá lại tài sản và chuyển quyền sử dụng sang Cty TNHH TM DV Thiên Lạc.

Tôi đề nghị quý ngân hàng cho tôi mượn lại các giấy chứng nhận quyền sở hữu nêu trên, để các cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục chuyển quyền sở hữu sang Cty TNHH TM DV Thiên Lạc. Tôi sẽ trả tất khoản vay tại Quý ngân hàng.

Kính mong sự chấp thuận của Quý Ngân hàng.

Đơn của chị C1 được Giám đốc Ngân hàng E Chi nhánh T phê duyệt cho mượn tài sản thế chấp ngày 29/7/2010.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 08/8/2019, chị Lê Thị Thanh Đ là người được ủy quyền lại của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng và ông Nguyễn Minh C3 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều trình bày thống nhất khi thực hiện hợp đồng vay tài sản, Ngân hàng đã cho ông Cảnh và chị Minh C1 mượn lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để ông Cảnh làm thủ tục thành lập Công ty và khi trả lại cho Ngân hàng thì ông Cảnh trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả (BL 224-225).

Theo Kết luận số 1195/GĐ-PC54 ngày 10/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang thì Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 828222859400156, đứng tên Nguyễn Thị Minh C1 - sinh năm 1986, hồ sơ gốc số 421, do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 21/10/2009 do Ngân hàng E - Chi nhánh T giao nộp là mẫu giấy giả, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu (BL 124-125).

[3] Xét thấy giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở do chị Minh C1 thế chấp cho Ngân hàng là giấy giả nên Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 318/EIB-MT/TC/2009 ngày 29/10/2009 giữa Ngân hàng E và chị Nguyễn Thị Minh C1 là vô hiệu do vi phạm quy định tại Điều 123 Bộ luật dân sự. Án sơ thẩm xét xử tuyên bố hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 318/EIB-MT/TC/2009 ngày 29/10/2009 giữa Ngân hàng E và chị Nguyễn Thị Minh C1 vô hiệu là có căn cứ. Do đó không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng E.

[4] Về Án phí: Ngân hàng E phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng E, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 413/2019/DS-ST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng E đối với chị Nguyễn Thị Minh C1.

Buộc chị Nguyễn Thị Minh C1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng E số tiền tính đến ngày 15/11/2019 là 1.065.204.479 đồng (Trong đó: Vốn gốc là 102.400.000 đồng; Tiền lãi là 962.804.479 đồng) và tiếp tục trả tiền lãi từ ngày 16/11/2019 của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1501-LVA-200900635 ngày 29/10/2009 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3/ Tuyên bố hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 318/EIB-MT/TC/2009 ngày 29/10/2009 giữa Ngân hàng E và chị Nguyễn Minh Chiêu là vô hiệu.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh C1 phải chịu 43.956.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng E phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Ngân hàng đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003076 ngày 28/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang, khấu trừ xem như nộp xong án phí phúc thẩm.

Hoàn lại Ngân hàng E 21.544.500 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003055 ngày 24/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện G, TG;
- CCTHADS huyện G, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Huỳnh Hiếu**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Huỳnh Hiếu**